

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 73/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 02/6/2020

Về việc: Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đông Hà

2. Bà Nguyễn Thị Tua

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phương Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 02/6/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2020/TLST-HNGĐ ngày 18/02/2020 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/5/2020 giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn Y, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: ấp 4, xã V, huyện T, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Diệu H, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: ấp 4, xã V, huyện T, tỉnh Hậu Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 12 năm 2019 nguyên đơn anh Lê Văn Y trình bày: Anh Lê Văn Y và vợ là Phạm Thị Diệu H kết hôn năm 1998, đến năm 2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vị Bình, huyện Vị Thủy. Thời gian đầu anh chị chung sống rất hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hôn nhân nên sống chung không hạnh phúc và không thể chung sống với nhau được nữa. Anh chị đã ly thân từ

năm 2017 đến nay. Nay anh Lê Văn Y yêu cầu được ly hôn với chị Phạm Thị Diệu H.

Về con chung: Anh chị có 03 người con chung tên Lê Thị Yến N, sinh ngày 16/10/1999, Lê Thị Yến N1, sinh ngày 26/12/2001 và Lê Hải A, sinh ngày 04/02/2009. Hiện Lê Thị Yến N1 và Lê Thị Yến N đã trưởng thành Lê Thị Yến N đang đi làm Lê Thị Yến N1 và Lê Hải A đang sống cùng anh Lê Văn Y. Khi ly hôn anh Lê Văn Y yêu cầu được nuôi Lê Hải A, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Anh chị có tạo lập được tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh chị không có nợ ai.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại biên bản ghi lời khai ngày 06/3/2020 chị Phạm Thị Diệu H trình bày: Chị và anh Lê Văn Y tổ chức lễ cưới đám cưới năm 1998 nhưng đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do chị bị bệnh trong người mệt mỏi nên nóng tính nhưng chồng thì không hiểu dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau. Anh chị đã ly thân từ tháng 11/2017 đến nay. Nay anh Lê Văn Y yêu cầu ly hôn chị không thống nhất vì chị còn thương chồng nên muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên Lê Thị Yến N, sinh ngày 16/10/1999, Lê Thị Yến Như, sinh ngày 26/12/2001 và Lê Hải A, sinh ngày 04/02/2009. Hiện Lê Thị Yến N1 và Lê Thị Yến N đã trưởng thành Yến N đang đi làm; Yến N1 còn đang sống cùng với chị. Lê Hải A đang sống với anh Lê Văn Y nếu ly hôn chị yêu cầu được nuôi Lê Hải A, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Anh chị có tạo lập được tài sản chung nhưng hiện tại chị chưa có yêu cầu gì. Khi có yêu cầu chị sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác. Anh chị không có nợ ai.

Theo kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Anh Lê Văn Y và chị Phạm Thị Diệu H thường xuyên cãi nhau do không hợp tính tình, hiện nay anh chị đã ly thân. Các con chung do anh Y nuôi dưỡng.

Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã nộp cho Tòa án Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao giấy khai sinh con chung, đơn xin xác nhận. Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Lê Văn Y và chị Phạm Thị Diệu H.

Tại phiên tòa anh Lê Văn Y giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Phạm Thị Diệu H, yêu cầu được nuôi con chưa thành niên là Lê Hải A không yêu cầu cấp dưỡng, về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Phạm Thị Diệu H vẫn giữ nguyên ý kiến không đồng ý ly hôn, trường hợp ly hôn chị đề nghị xem

xét nguyện vọng của con chưa thành niên, con theo ai người đó nuôi. Tài sản chung không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn, giao con chung cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng, bị đơn chưa phải cấp dưỡng.

Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn Y và chị Phạm Thị Diệu H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để anh Lê Văn Y và chị Phạm Thị Diệu H hòa giải với nhau tuy nhiên không mang lại kết quả. Chị Phạm Thị Diệu H muốn đoàn tụ nhưng chị cũng không có giải pháp nào để hàn gắn gia đình và hiện nay anh chị vẫn sống ly thân, trong khi anh Lê Văn Y vẫn kiên quyết ly hôn. Xét thấy hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện và phải có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Nhưng đối với hôn nhân của anh Y và chị H đã không còn sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nữa. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho anh Lê Văn Y được ly hôn với chị Phạm Thị Diệu H.

Do hôn nhân của anh Y và chị H được xác lập vào năm 2002 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và các Điều 11, 89 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 để giải quyết.

[2]. Về con chung: Đối với con chưa thành niên Là Lê Hải A, trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn Y và chị Phạm Thị Diệu H đều có yêu cầu được nuôi con. Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/3/2020 cháu Lê Hải A có nguyện vọng được sống cùng anh Lê Văn Y. Tại phiên tòa chị H đề nghị xem

xét theo nguyện vọng của con. Xét thấy từ khi anh Lê Văn Y và chị Phạm Thị Diệu H ly thân đến nay cháu Lê Hải A sống cùng anh Lê Văn Y và cuộc sống cũng đã ổn định. Việc xem xét giao con cho ai nuôi cần tránh sự xáo trộn về tâm lý và cuộc sống của con phù hợp với nguyện vọng của con và đúng quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của anh Lê Văn Y.

[3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Lê Văn Y không có yêu cầu chị Phạm Thị Diệu H cấp dưỡng. Xét thấy đây là sự tự định đoạt của đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi có yêu cầu anh Lê Văn Y có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Đương sự còn phải chịu án phí và được kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 28, 35, 39, 91, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 11, 89 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; các Điều 81, 82, 83, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Y. Cho anh Lê Văn Y được ly hôn với chị Phạm Thị Diệu H.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Hải A, sinh ngày 04/02/2009 cho anh Lê Văn Y tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị Diệu H chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phạm Thị Diệu H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn anh Lê Văn Y phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu tiền số 0000955 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, anh Y không phải nộp thêm.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục TAHDS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã Vị Bình, h. Vị Thủy;
- Công TTĐT (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Mỹ Trúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đông Hà

Nguyễn Thị Tua

Quách Thị Mỹ Trúc